

Bản án số: 130/2018/HSST
Ngày 23-10-2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH CHÁNH, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lý Thường Đông.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thị Vạn.

Ông Lại Hữu Tâm.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Minh Phúc – Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Mai Hoàn Đông - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 10 năm 2018 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 124/2018/TLST-HS ngày 30 tháng 8 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 146/2018/QĐXXST-HS ngày 21 tháng 9 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 30/2018/HSST-QĐ ngày 03 tháng 10 năm 2018 đối với bị cáo:

Nguyễn Hoàng T, sinh năm 1984 tại Thành phố Hồ Chí Minh;

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: 38/20F L, Phường 8, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh; nơi sinh sống: Không nơi ở nhất định; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 4/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Hồng Q và bà Đỗ Thị Đ; bị cáo chưa có vợ con;

Tiền án:

- Ngày 31/3/2004 bị Tòa án nhân dân quận Tân Bình xử 02 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản” (giá T tài sản chiếm đoạt là 7.000.000 đồng) theo Bản án số 56/HSST.

- Ngày 26/10/2006 bị Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 4 năm tù về tội “Cướp giật tài sản” theo Bản án số 1566/2006/HSST.

- Ngày 25/3/2011 bị Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 07 năm tù về tội “Cướp giật tài sản” theo Bản án số 180/2011/HSPT, chấp hành xong hình phạt tù ngày 19/02/2017.

Tiền sự: Không;

Nhân thân:

- Ngày 07/01/2002 bị Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh áp dụng biện pháp xử lý hành chính “đưa vào trường giáo dưỡng” theo Quyết định số 40/QĐ-UB; chấp hành xong ngày 16/7/2003 theo Giấy chứng nhận số 07/ GCN-TGD ngày 16/7/2003 của Hiệu trưởng trường giáo dưỡng số 4.

- Ngày 08/8/2018 bị Tòa án nhân dân quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 06 năm tù về tội “Cướp giật tài sản” theo Bản án số 193/2018/HSST.

Bị cáo đang chấp hành án tại Trại tạm giam Bô Lá – Công an Thành phố Hồ Chí Minh theo Bản án số 193/2018/HSST ngày 08/8/2018 và Quyết định thi hành án số 339/2018/QĐ-CA ngày 14/9/2018 của Chánh án Tòa án nhân dân quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh;

Bị cáo có mặt tại phiên tòa;

- Bị hại: Ông Hà Văn C, sinh năm 1993 – vắng mặt.

Nơi cư trú: E8/13A ấp 5, xã V, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Lương Huy L, sinh năm 1989 – vắng mặt.

Nơi cư trú: 22/1 N, Phường 6, Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Người làm chứng: Bà Vi Thị L, sinh năm: 1992 – vắng mặt.

Nơi cư trú: E8/13Đ ấp 5, xã V, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21 giờ ngày 20/12/2017, bị cáo Nguyễn Hoàng T điều khiển xe mô tô biển số 59H1-004.70 đến trước địa chỉ C45/1 đường số 6, khu công nghiệp Vĩnh Lộc, ấp 5A, xã Vĩnh Lộc A, huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh và dừng xe để xem ca nhạc. Lúc này, bị cáo T phát hiện ông Hà Văn C và bà Vi Thị L đang ngồi trên xe mô tô dựng gần đó để xem ca nhạc, trên tay ông C đang cầm điện thoại di động hiệu Oppo A33W, màu trắng nên bị cáo T nảy sinh ý định chiếm đoạt và điều khiển xe mô tô quay đầu, chạy ngược chiều hướng xe ông C rồi áp sát và dùng tay trái giật điện thoại di động của ông C, tăng tốc xe bỏ chạy ra hướng Quốc Lộ 1A qua quận Tân Phú. Khi bị cáo T điều khiển xe mô tô đến trước địa chỉ 26/34 đường Tân Sơn Nhì, phường Tân Sơn Nhì, quận Tân Phú thì bị tổ tuần tra Đội Cảnh sát hình sự Công an quận Tân Phú nghi vấn nên kiểm tra và thu giữ chiếc điện thoại di động hiệu Oppo A33W màu trắng mà bị cáo T khai nhận là vừa giật được tại xã Vĩnh Lộc A, huyện Bình Chánh; Công an quận Tân Phú lập biên bản sự việc rồi giao Công an xã Vĩnh Lộc A lập hồ sơ ban đầu, chuyển Công an huyện Bình Chánh xử lý.

Tại Kết luận định giá tài sản số: 167/HĐĐG-TTHS-TCKH ngày 30/01/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Bình Chánh kết luận 01 điện thoại di động hiệu Oppo A33W T giá 1.450.000 đồng.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bình Chánh, bị cáo Nguyễn Hoàng T đã khai nhận hành vi phạm tội như trên.

Về vật chứng vụ án:

+ 01 điện thoại di động hiệu Oppo A33W màu trắng, Cơ quan điều tra giao trả lại cho bị hại Hà Văn C.

+ 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6 Gold, 01 bình xịt hơi cay, 01 xe mô tô biển số 59H1-004.70, Cơ quan điều tra đã chuyển đến Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Chánh tạm giữ, chờ xử lý.

Về dân sự: Bị hại C sau khi nhận lại tài sản bị chiếm đoạt thì không có yêu cầu gì.

Tại bản cáo trạng số 115/CT-VKSBC ngày 23 tháng 8 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo Nguyễn Hoàng T về tội “Cướp giật tài sản” theo điểm b, c, d khoản 2 Điều 136 của Bộ luật hình sự năm 1999 được sửa đổi bổ sung năm 2009.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b, c, d khoản 2 Điều 136, điểm p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật hình sự năm 1999 được sửa đổi bổ sung năm 2009, xử phạt bị cáo từ 06 năm đến 07 năm tù về tội “Cướp giật tài sản”, tổng hợp với hình phạt của Bản án số 193/2018/HSST ngày 08/8/2018 của Tòa án nhân dân quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh; ghi nhận bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại và xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận giống như nội dung Cáo trạng đã truy tố và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Xét thấy lời khai tại phiên tòa của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo, bị hại, người làm chứng tại Cơ quan điều tra, vật chứng của vụ án và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa.

[2] Hành vi của bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến tài sản hợp pháp của người khác, gây nguy hiểm cho người tham gia giao thông, gây mất an ninh trật tự tại địa phương và gây hoang mang lo lắng cho người dân. Khi thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản của bị hại, bị cáo đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự, có khả năng nhận thức và điều khiển hành vi của mình nhưng vì tham lam, vụ lợi, muốn chiếm đoạt tài sản của người khác để bán lấy tiền tiêu xài nên bị cáo vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Tài sản bị cáo chiếm đoạt có giá T 1.450.000 đồng nhưng bị cáo dùng xe mô tô để cướp giật tài sản, thuộc trường hợp “Dùng thủ đoạn nguy hiểm”, là tình tiết định khung tăng

nặng đối với bị cáo được quy định tại điểm d khoản 2 Điều 136 của Bộ luật hình sự năm 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009.

[3] Xét về nhân thân, bị cáo có nhân thân xấu: Ngày 31/3/2004 bị Tòa án nhân dân quận Tân Bình xử 02 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản” (giá T tài sản chiếm đoạt là 7.000.000 đồng) theo Bản án số 56/HSST; ngày 26/10/2006 bị Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 4 năm tù về tội “Cướp giật tài sản” theo Bản án số 1566/2006/HSST; ngày 25/3/2011 bị Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 07 năm tù theo Bản án số 180/2011/HSPT, chấp hành xong hình phạt tù ngày 19/02/2017; tính đến lần phạm tội này bị cáo chưa được xóa án tích nhưng bị cáo không biết ăn năn hối cải mà lại tiếp tục thực hiện hành vi cướp giật tài sản của người khác (tội phạm rất nghiêm trọng), thuộc trường hợp “Tái phạm nguy hiểm” là tình tiết định khung tăng nặng đối với bị cáo được quy định tại điểm c khoản 2 Điều 136 của Bộ luật hình sự năm 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009.

[4] Ngoài ra, ngày 08/8/2018 bị Tòa án nhân dân quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 06 năm tù về tội “Cướp giật tài sản” theo Bản án số 193/2018/HSST với tình tiết định khung tăng nặng là “Có tính chất chuyên nghiệp”, “Tái phạm nguy hiểm”, “Dùng thủ đoạn nguy hiểm”, thời hạn tù tính từ ngày 21/12/2017. Hội đồng xét xử xét thấy từ năm 2006 đến năm 2017 bị cáo liên tục cố ý thực hiện hành vi cướp giật tài sản trên 5 lần và đã bị đưa ra xét xử, chưa được xóa án tích, bị cáo lấy việc cướp giật tài sản làm nguồn sống chính, thuộc trường hợp “Có tính chất chuyên nghiệp” là tình tiết định khung tăng nặng đối với bị cáo được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 136 của Bộ luật hình sự năm 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009.

[5] Như vậy, Hội đồng xét xử đủ cơ sở kết luận bị cáo phạm tội “cướp giật tài sản” tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b, c, d khoản 2 Điều 136 của Bộ luật hình sự năm 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009. Do đó cần áp dụng hình phạt nghiêm, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù trong một khoảng thời gian nhất định để răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội. Đồng thời tổng hợp với hình phạt của Bản án số 193/2018/HSST ngày 08/8/2018 của Tòa án nhân dân quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh, buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung của hai bản án theo quy định tại khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009.

[6] Tuy nhiên, xét thấy tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tài sản bị chiếm đoạt có giá T không lớn, đã được thu hồi và giao trả lại cho bị hại; đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo được quy định tại điểm g, p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật hình sự năm 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009 nên khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử có xem xét để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Hà Văn C đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt và không yêu cầu bồi thường gì nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[8] Về vật chứng vụ án: 01 điện thoại di động hiệu Oppo A33W màu trắng, Cơ quan điều tra giao trả lại cho bị hại Hà Văn C, do đó Hội đồng xét xử không xét.

Đối với 01 xe mô tô biển số 59H1-004.70, qua xác minh do ông Lương Huy L đứng tên chủ sở hữu, ông L khai vào tháng 12/2016 ông L đã bán xe trên do người đàn ông không nhớ rõ họ tên, địa chỉ nhưng chưa làm thủ tục sang tên, ông L không có yêu cầu gì đối với chiếc xe trên. Cơ quan điều tra cũng đã đăng báo tìm chủ sở hữu nhưng đến nay chưa có kết quả, bị cáo khai xe này bị cáo mua lại của một người bạn không rõ nhân thân lai lịch. Xét thấy đây là tài sản bị cáo sử dụng vào việc phạm tội nên cần tịch thu, nộp ngân sách nhà nước theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Đối với 01 bình xịt hơi cay, không có giá T sử dụng nên tịch thu và tiêu hủy theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Đối với 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6 Gold, là tài sản riêng của bị cáo không sử dụng vào việc phạm tội nên giao trả lại cho bị cáo.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm theo quy định khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[10] Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử xét chấp nhận quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát đề nghị về tội danh, khung hình phạt đối với bị cáo cũng như giải quyết phần dân sự và xử lý vật chứng vụ án.

[11] Về các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử: Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đầy đủ các hành vi, quyết định tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Hoàng T phạm tội “Cướp giật tài sản”.

Căn cứ vào điểm b, c, d khoản 2 Điều 136; điểm g, p khoản 1 Điều 46; khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào điểm a, c khoản 2 Điều 106, khoản 2 Điều 136, Điều 331, Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Hoàng T 06 (sáu) năm tù, tổng hợp với hình phạt 06 năm tù của Bản án số 193/2018/HSST ngày 08/8/2018 của Tòa án nhân dân quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 12 (mười hai) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 21/12/2017.

Ghi nhận bị hại không có yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại.

Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước: 01 (một) xe mô tô biển số 59H1-004.70.

Tịch thu và tiêu hủy: 01 (một) bình xịt hơi cay.

Giao trả lại cho bị cáo 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 6 Gold.

(vật chứng trên Chi cục thi hành án dân sự huyện Bình Chánh đang tạm giữ theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 30/8/2018 giữa Công an huyện Bình Chánh và Chi cục thi hành án dân sự huyện Bình Chánh)

Bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày tính kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày tính kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân TPHCM;
- Viện kiểm sát nhân dân TPHCM;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh;
- Công an huyện Bình Chánh;
- Chi cục thi hành án dân sự huyện Bình Chánh;
- PC 53- Công an TPHCM;
- Sở tư pháp TPHCM;
- Bị cáo;
- Đương sự;
- Lưu hs;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Lý Thường Đông